kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CHƯƠNG TRÌNH L10,L11 + GIỮA KỲ 1 LỚP 12 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - THPT

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 23/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L.CG1.096

ĐÚNG/SAI

Câu 1. Dòng điện cường độ $0,9$ A chạy qua một dây dẫn trong 64 s ở một trường hợp khác, điện lượng 49 C chuyển qua trong cùng khoảng thời gian ấy.

a) Cường độ dòng điện đo điện lượng chuyển qua trong một đơn vị thời gian.

b) Điện lượng chuyển qua ở trường hợp đầu bằng $57,6$ C.

c) Muốn chuyển 49 C với dòng $0,9$ A cần $54,4$ s.

d) Trong dây kim loại, cường độ dòng điện phụ thuộc riêng tốc độ trôi của electron.

Câu 2. Một lượng rượu etylic khối lượng $1,2$ kg đang ở đúng nhiệt độ sôi 78 °C nhiệt hoá hơi riêng của rượu etylic là $900 \cdot 10^3$ J/kg. Một ấm chứa $1,7$ kg nước ở 10 °C nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/(kg · K), nhiệt hoá hơi riêng là $2260 \cdot 10^3$ J/kg.

a) Trong suốt quá trình sôi, nhiệt độ của chất lỏng tăng dần.

b) Hơi nước ngưng tụ thành nước ở cùng nhiệt độ thì toả ra nhiệt lượng.

c) Nhiệt lượng để đun sôi rồi hoá hơi hết lượng nước trong ấm bằng 4485 kJ.

d) Với nước, nhiệt hoá hơi riêng nhỏ hơn nhiệt nóng chảy riêng.

Câu 3. Đoạn mạch có hiệu điện thế 28 V và dòng 3 A một điện trở 20 Ω cũng có dòng ấy chạy qua; một thiết bị 990 W chạy 1 giờ mỗi ngày.

a) Công suất tiêu thụ của đoạn mạch bằng $9,3$ W.

b) Điện năng thiết bị tiêu thụ mỗi ngày bằng $0,99$ kWh.

c) Với đoạn mạch chỉ có điện trở, công suất còn viết được là I^2R hoặc $\dfrac{U^2}{R}$.

d) Trong mạch nối tiếp, điện trở lớn hơn thì công suất toả nhiệt lớn hơn.

Câu 4. Một sợi dây dài 170 cm có hai đầu cố định; sóng truyền trên dây với tốc độ 59 m/s và trên dây có 6 bó sóng.

a) Tần số hoạ âm bậc 2 bằng $34,7$ Hz.

b) Trên dây có 6 bó sóng thì số nút bằng 6.

c) Dây hai đầu cố định cho các hoạ âm là bội nguyên của tần số cơ bản.

d) Muốn tần số cơ bản cao hơn thì phải làm dây ngắn lại hoặc căng hơn.

Câu 5. Một khối nước khối lượng 2 kg có nhiệt dung riêng 4200 J/(kg · K). Khối ấy được làm nóng thêm 38 °C.

a) Nhiệt dung riêng cho biết nhiệt lượng cần để một kilôgam chất nóng thêm một độ.

b) Nếu tăng khối lượng khối chất lên gấp đôi mà vẫn cho nóng thêm từng ấy độ thì nhiệt lượng cần cung cấp tăng gấp đôi.

c) Độ tăng nhiệt độ 38 °C cũng chính là 38 K.

d) Cùng một nhiệt lượng cấp cho cùng khối lượng, chất có nhiệt dung riêng lớn hơn sẽ nóng lên nhiều hơn.

Câu 6. Đặt hiệu điện thế 17 V vào một vật dẫn thì dòng điện qua nó là 2, 1 A một điện trở khác có giá trị 69 Ω.

a) Đường đặc trưng vôn – ampe của vật dẫn kim loại ở nhiệt độ không đổi là đường parabol.

b) Trên đường đặc trưng vôn – ampe, đường dốc hơn ứng với vật dẫn có điện trở nhỏ hơn.

c) Đường đặc trưng của bóng đèn dây tóc vẫn là đường thẳng như của kim loại ở nhiệt độ không đổi.

d) Điôt bán dẫn có đường đặc trưng không đối xứng vì nó chỉ dẫn theo một chiều.

Câu 7. Xét đường sức của điện trường của một điện tích điểm âm.

a) Đường sức điện đi ra từ điện tích âm.

b) Đường sức điện chính là quỹ đạo của điện tích.

c) Đường sức điện trường của hai điện tích điểm trái dấu đặt gần nhau là các đường cong đi từ điện tích dương sang điện tích âm.

d) Tại mỗi điểm trong điện trường vẽ được vô số đường sức đi qua.

Câu 8. Xét một chất kết tinh và các quá trình chuyển thể của nó; khi hoá hơi, thể tích của chất tăng 1550 lần.

a) Quá trình "hoá hơi" diễn ra từ thể lỏng sang thể khí.

b) Trong suốt quá trình nóng chảy, nhiệt độ của chất không đổi.

c) Sự bay hơi xảy ra ở mọi nhiệt độ.

d) Quá trình "hoá hơi" là quá trình toả nhiệt.

Câu 9. Thả một miếng chì khối lượng 900 g ở 250 °C vào 1000 g nước ở 20 °C trong một bình cách nhiệt; nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/(kg · K). Nhiệt dung riêng của chì là 130 J/(kg · K).

a) Nhiệt độ cân bằng nằm giữa hai nhiệt độ ban đầu.

b) Nhiệt độ khi cân bằng nhiệt bằng 135 °C.

c) Nhiệt độ cân bằng nghiêng về phía chất có tích mc lớn hơn.

d) Nếu bình không cách nhiệt tốt thì nhiệt độ cân bằng đo được thấp hơn giá trị tính toán.

Câu 10. Xét dòng điện trong dung dịch điện phân.

a) Dòng điện là dòng hạt mang điện chuyển động có hướng.

b) Hạt tải điện ở đây là ion dương và ion âm.

c) Tốc độ trôi của electron trong dây kim loại gần bằng tốc độ ánh sáng.

d) Đèn sáng gần như tức thì khi đóng công tắc vì tín hiệu điện lan đi rất nhanh.